

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2019
*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
và chia tài sản khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Lành

2. Ông Phan Văn Chiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Văn An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm Nh**, sinh năm 1997; Địa chỉ: ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh D**, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lâm Thị Mỹ V**; Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 6 năm 2019, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm Nh trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh D tự nguyện sống chung từ ngày 19/4/2017, có tổ chức đám cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chị đã ly thân từ khoảng tháng 11/2018 đến nay do mâu thuẫn, sống chung không hợp nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Nguyễn Thiên K, sinh ngày 25/3/2018, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị xin rút yêu cầu bà Lâm Thị Mỹ V trả cho chị số vàng đã gửi là 11 chỉ vàng 24K (gồm 01 sợi dây chuyền và mặt là 07 chỉ vàng 24K, 01 tấm lắc là 04 chỉ vàng 24K). Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

**** Bị đơn anh Nguyễn Minh D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Mỹ V đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.***

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Anh D, bà V chưa chấp hành khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: xét thấy chị Nh và anh D tự nguyện chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị Nh và anh D là không hợp pháp, căn cứ theo khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình: không công nhận chị Nh và anh D là vợ chồng.

+ Về con chung: Chị Nh và anh D có 01 người con chung là Nguyễn Thiên K, sinh ngày 25/3/2018. Tại thời điểm ly hôn cháu K dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tiếp tục giao cháu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 25/3/2018 cho chị Nh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản: Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện của chị Nh là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 định chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nh yêu cầu bà Lâm Thị Mỹ V trả cho chị số vàng đã gửi là 11 chỉ vàng 24K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh D, yêu cầu giải quyết về nuôi con chung và tài sản, đây là tranh chấp ly hôn,

nuôi con và chia tài sản khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh D đang cư trú trên địa bàn huyện Phước Long nên căn cứ vào các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh D, bà V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh D và bà V là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: xét thấy chị Nh và anh D có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nhưng chị Nh và anh D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 và đã có con chung mà không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị Nh và anh D là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay chị Nh yêu cầu ly hôn, căn cứ theo khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Cẩm Nh và anh Nguyễn Minh D là vợ chồng.

[4] Về con chung: Căn cứ theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của chị Nh thì chị Nh và anh D có một người con chung là Nguyễn Thiên K, sinh ngày 25/3/2018. Xét thấy cháu K sống với chị Nh từ khi ly thân cho đến nay và hiện cháu K phát triển tốt, chị Nh xác định có đủ điều kiện để nuôi con chung, anh D đã được Tòa án thông báo về việc yêu cầu nuôi con chung của chị Nh nhưng anh D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Nh. Mặt khác theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng...*”. Từ đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Nh: Giao cháu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 25/3/2018 cho chị Nh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Chị Nh không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản: Xét thấy việc chị Nh rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Nh yêu cầu bà Lâm Thị Mỹ V trả cho chị Nh số vàng đã gửi là 11 chỉ vàng 24K.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Các đương sự khác không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 14, 15, 53, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Cẩm Nh và anh Nguyễn Minh D là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 25/3/2018 cho chị Nguyễn Thị Cẩm Nh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Minh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Nh yêu cầu bà Lâm Thị Mỹ V trả cho chị Nh số vàng đã gửi là 11 chỉ vàng 24K.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ. Chị Nh đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.316.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014147 ngày 21/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển sang thu án phí và chị Nh còn được nhận lại 1.016.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long – tỉnh Bạc Liêu.

Các đương sự khác không phải chịu án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Ly